TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 10 năm 2025
V/v:"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.
2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025. Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025; Thông báo dời lịch số 03/TB-TA ngày 28/9/2025 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Trịnh Nhã Kh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn xx, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nay là thôn xx, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt - có mặt xin vắng mặt)

+ *Bị đơn*: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nay là thôn Ph, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: Số xx/xx Trương Thị H, khu phố xx, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện bản tự khai, biên bản hòa giải chị Đoàn Trịnh Nhã Kh trình bày:*

Tôi với anh Lê Văn Ph, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk số 150 ngày 26/10/2022. Sau khi kết hôn thời gian đầu tôi và ông Ph sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không hàn gắn được. Đến tháng 12/2024 thì tôi và ông Ph ly thân nhau, tôi đem con về nhà bố mẹ tôi sống đến nay. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, nên mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét thấy giữa hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nữa nên không có cơ hội hàn gắn lại với nhau được. Vì vậy, tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Lê Văn Ph.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/02/2023. Hiện tại cháu Th dưới 36 tháng tuổi, từ lúc sinh đến nay cháu Th chủ yếu do tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân tôi hiện nay là Bác sỹ, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, tôi xin được nuôi dưỡng cháu Th cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Nếu được nuôi con thì tôi không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn ông Lê Văn Ph đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông Ph.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Nhã Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn Ph vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát khu vực 4 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Trịnh Nhã Kh có đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn Ph vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Kh, anh Ph.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Trịnh Nhã Kh ly hôn anh Lê Văn Ph.

- Về con chung: Giao cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/02/2023 cho chị Đoàn Trịnh Nhã Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Đoàn Trịnh Nhã Kh không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Trịnh Nhã Kh không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

+ Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 30/05/2025. HĐXX xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn chị Đoàn Trịnh Nhã Kh và bị đơn anh Lê Văn Ph theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015.

+ Về thẩm quyền: Ngày 06/6/2025 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) thụ lý vụ án. Ngày 05/8/2025 anh Lê Văn Ph có yêu cầu Tòa án khu vực 4 – Đắk Lắk chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nơi anh Ph tạm trú để giải quyết. Căn cứ vào Xác nhận thông tin nơi cư trú do Công an xã E cấp ngày 20/6/2025 (BL số 42) thì ông Lê Văn Ph. Nơi thường trú: Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi tạm trú: Số xx/xx Trương Thị H, khu phố xx, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (thời hạn tạm trú: 18/6/2025 đến ngày 13/6/2027). Khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam quy định: *"Trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của bộ luật này về thẩm quyền của Toà án theo lãnh thổ thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú, trụ sở giao dịch của đương sự"* Đối chiếu với điều luật nêu trên HĐXX xét thấy ngày 06/6/2025 Tòa án thụ lý vụ án, ngày 18/6/2025 anh Lê Văn Ph đăng ký tạm trú tại số xx/xx Trương Thị H, khu phố xx, phường T, thành phố Hồ Chí Minh do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Trịnh Nhã Kh và anh Lê Văn Ph sống chung với nhau từ năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/10/2022. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi cưới thì anh chị chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị Kh và anh Ph tuổi đời còn trẻ, nên thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống vợ chồng, lại thiếu sự quan tâm của gia đình, từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày nhưng anh chị không tự dàn xếp được. Vì vậy,

mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn. Đến tháng 12/2024 thì chị Kh về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Tại bản trình bày ngày 05/8/2025 anh Lê Văn Ph cũng thừa nhận anh và chị Kh đã ly thân nhau một thời gian dài. Như vậy, HĐXX đã có cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa anh Ph và chị Kh không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Kh ly hôn anh Ph là phù hợp.

-Về con chung: Chị Đoàn Trịnh Nhã Kh và anh Lê Văn Ph có một con chung là cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/02/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Kh có nguyện vọng xin được nuôi con chung là cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/02/2023. Nếu được nuôi con thì không yêu cầu trợ cấp tiền nuôi con chung. Mặt dù tại bản trình bày ngày 05/8/2025 anh Lê Văn Ph cho rằng *" tôi là người nuôi con, thanh toán tiền cho con ăn uống học hành suốt từ đó đến nay. Chị Kh không chăm con, bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với bố con tôi suốt một thời gian dài".* Tuy nhiên, căn cứ vào xác nhận của Trường mầm non Đ (BL số 62). HĐXX xác định được: Từ trước đến nay người trực tiếp đưa đón cháu Th là bố, mẹ, ông bà ngoại đưa đón, ngày 10/6/2025 anh Ph xin cho cháu Th nghỉ học mấy hôm, đến ngày 17/6/2025 thì anh Ph nhắn tin xin nghỉ học luôn cho cháu Th. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Kh, anh Ph có một con chung, từ ngày sinh đến nay cháu Th sống với chị Kh cùng ông bà ngoại, khoảng giữa tháng 6/2025 thì anh Ph đón cháu Th đi đâu địa phương không rõ. Như vậy, không có việc chị Kh bỏ bê không nuôi con mà từ khi sinh đến giữa tháng 6/2025 chị Kh là người trực tiếp nuôi cháu Th. Căn cứ vào Hợp đồng lao động số 06/2025 thì hiện tại chị Kh là bác sỹ đang công tác tại phòng khám Đa khoa T, chị Kh có thu nhập ổn định. Xét chị Kh có thu nhập ổn định, đồng thời chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác tại khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân gia đình quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục…"*. Hiện tại cháu Lê Văn Th, mới 2 tuổi 6 tháng 15 ngày, cháu cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Do vậy HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân gia đình giao cháu Th cho chị Đoàn Trịnh Nhã Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

- Về trợ cấp tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Đoàn Trịnh Nhã Kh không yêu cầu anh Lê Văn Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kh và anh Ph không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn diện quan điểm ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 227, Điều 228, Điều 269, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Trịnh Nhã Kh:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Trịnh Nhã Kh ly hôn anh Lê Văn Ph.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/02/2023 cho chị Đoàn Trịnh Nhã Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

"Anh Lê Văn Ph được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Ph không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung"

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Trịnh Đoàn Nhã Kh không yêu cầu anh Lê Văn Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Trịnh Nhã Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003270 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực xx – Đắk Lắk).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền